

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2018/HS-ST
Ngày: 20/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Phượng, ông Nguyễn Quang Khải.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:*** Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978 tại Thái Bình; nơi cư trú: Đội 3, xã T2, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị T1; con: 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

* Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn P - sinh năm 1976; địa chỉ: Đội 14, xã T3, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 24/3/2018 Tổ công tác Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại đội 18, xã T4, huyện Đ đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hữu T cất giấu trong tất chân bên trái đang đi 01 gói Heroine có khối lượng 1,5 gam, được gói

ngoài bằng nilon màu hồng, T khai mục đích cất giấu số ma túy này để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời; ngoài ra còn thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền polime có mệnh giá 50.000 đồng, T khai đây là tiền đã bán Heroine cho Lò Văn P mà có. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Hữu T khai: Nguồn gốc gói ma túy bị Công an thu giữ có khối lượng 1,5 gam Heroine là T mua của người đàn ông dân tộc Kinh khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ với giá 300.000 đồng vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 24/3/2018 tại đội 18, xã T4, huyện Đ. Sau khi mua được Heroine, T đã dùng tay cầu một ít bán cho Lò Văn P thu được 100.000 đồng, số ma túy còn lại T gói lại và cất vào tất chân bên trái đang đi với mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời, còn 100.000 đồng T cất vào túi quần bên phải đang mặc; đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Lò Văn P khai: Khoảng 15 giờ 30 ngày 24/3/2018 P đi tìm mua ma túy, khi đến đội 18, xã T4, huyện Đ thì gặp Nguyễn Hữu T, P đến hỏi và mua được của T 01 cục nhỏ Heroine với giá 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng); sau đó P mang ra cánh đồng ở gần đó sử dụng hết; khoảng 16 giờ P quay lại chỗ T đứng thì thấy Công an đến kiểm tra và thu ma túy, tiền trong người T.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSHĐB ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Hữu T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 BLHS và Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Tại lời nói sau cùng, bị cáo không trình bày và không đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng hồi 16 giờ ngày 24/3/2018 tại Đội 18, xã T4, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Hữu T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy - loại Heroine cho Lò Văn P thu được 100.000 đồng; ngoài ra T còn cất giấu trái phép trong tất chân đang đi 1,5 gam Heroine, với ý thức chủ quan là để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong vật chứng ngày 24/3/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 24/3/2018; Kết luận giám định số 366/GĐ-PC54 ngày 05/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của bị cáo là chất ma túy - loại Heroine, có khối lượng 1,5 gam; lời khai của người có nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn P. Các chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi bán ma túy cho ông Lò Văn P và cất giấu trái phép chất Heroine với mục đích để sử dụng và bán cho người khác mà Nguyễn Hữu T đã thực hiện là phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Qua xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa đã làm rõ nguyên nhân phạm tội là do T thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy từ năm 2013, để có ma túy sử dụng, bị cáo đi mua về vừa để sử dụng, vừa để bán lại cho những người nghiện khác nhằm kiếm lợi nhuận để tiếp tục mua ma túy; với khối lượng 1,5 gam Heroine nếu không kịp thời phát hiện thì có thể bị cáo sẽ còn bán cho nhiều người nữa, đây là nguyên nhân làm gia tăng người nghiện ma túy và tội phạm ma túy.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Hữu T học hết lớp 5/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà làm ruộng và xây dựng gia đình; không có tiền án, tiền án sự; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, làm nông nghiệp thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Lò Văn P mua Heroine của T nhưng đã sử dụng hết, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, với hình thức "Cảnh cáo". Xét thấy việc xử phạt này là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, nhưng không biết họ tên, địa chỉ; cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 1,5 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/3/2018).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,5 gam Heroine, đã gửi giám định 0,19 gam Heroine không hoàn lại mẫu, còn lại 1,31 gam Heroine.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

(theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 24/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ).

3. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2018). Ông Lò Văn P có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Đội HSNV Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Hoàng Thị Hòa